

NGHỊ QUYẾT

**Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2019**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Sau khi xem xét Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2018; phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2019; các Báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh; Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2018:

Thực hiện vượt và đạt kế hoạch 20/21 chỉ tiêu chủ yếu. Kinh tế của tỉnh đạt tốc độ tăng trưởng khá. Công nghiệp, dịch vụ, sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa tiếp tục phát triển. Lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm chăm lo. Quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Tuy nhiên, một số sản phẩm công nghiệp, giá trị xuất khẩu hàng hóa chưa đạt kế hoạch; một số công trình, dự án chưa đảm bảo tiến độ; chất lượng một số hoạt động trong lĩnh vực văn hóa - xã hội chưa cao; đời sống của một bộ phận nhân dân còn gặp khó khăn.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh xác định mục tiêu tổng quát, một số chỉ tiêu chủ yếu và nhấn mạnh những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2019 như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Năm 2019 là năm thứ tư thực hiện các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của tỉnh. Tiếp tục thực hiện quyết liệt hơn 03 khâu đột phá, 04 nhiệm vụ trọng tâm; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với điều chỉnh

cơ cấu kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế, du lịch và các ngành dịch vụ; nâng cao giá trị gia tăng trong phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa. Đẩy mạnh thu hút đầu tư; cải thiện môi trường kinh doanh và phát triển doanh nghiệp. Chú trọng phát triển giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo đảm an sinh xã hội. Chủ động ứng phó, phòng, chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế gắn với cải cách công vụ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) theo giá so sánh 2010 tăng 8,01% so với năm 2018. GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành 38 triệu đồng/người/năm.

(2) Chỉ số sản xuất công nghiệp 107%; giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) đạt 15.660 tỷ đồng.

(3) Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 8.389 tỷ đồng; sản lượng lương thực đạt trên 33,7 vạn tấn.

(4) Trồng mới 10.500 ha rừng tập trung.

(5) Có thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Bê tông hóa 111 km đường giao thông nội đồng; kiên cố hóa 275km kênh mương nội đồng; xây dựng 71 nhà văn hóa thôn, xóm, tổ dân phố.

(6) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ 22.000 tỷ đồng.

(7) Giá trị xuất khẩu hàng hóa 104,1 triệu USD.

(8) Tổng thu ngân sách nhà nước trên 2.080 tỷ đồng.

(9) Thu hút 1.866.000 lượt khách du lịch, doanh thu xã hội từ du lịch đạt trên 1.702 tỷ đồng.

(10) Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở ở 100% xã, phường, thị trấn.

(11) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 98%; tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội 14,43%.

(12) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể gầy còm (cân nặng/tuổi) 13,5%; có 8,3 bác sỹ/10.000 dân.

(13) Tạo việc làm cho 20.500 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 57%.

(14) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) còn 12,45%.

(15) Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa 90%; thôn, bản, tổ dân dân đạt danh hiệu văn hóa 78%; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa 94%.

(16) Tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt 98,84%.

(17) Tỷ lệ che phủ của rừng đạt trên 60%.

(18) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch 98%; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 90,5%.

(19) Tỷ lệ chất thải nguy hại, chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia 100%.

(20) Tỷ lệ chất thải rắn thông thường được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng 94%.

(21) Tỷ lệ các đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp xử lý chất thải rắn, nước thải đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng 88%.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, bổ sung Quy hoạch đến năm 2025; các Nghị quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ; các kế hoạch, chương trình và đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, tập trung vào 3 khâu đột phá và 4 nhiệm vụ trọng tâm.

Thực hiện có hiệu quả các giải pháp phát triển công nghiệp, tập trung vào những ngành có tiềm năng, lợi thế; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh và mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao năng lực cạnh tranh. Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn để đầu tư hạ tầng kỹ thuật của Khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Triển khai có hiệu quả các đề án khuyến công đã được phê duyệt, thúc đẩy phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề khu vực nông thôn.

Đẩy mạnh thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, các quy hoạch, đề án phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; Chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020. Quản lý chặt chẽ việc sản xuất, chất lượng các loại cây giống, nhất là giống cây lâm nghiệp chất lượng cao; bảo đảm kế hoạch trồng rừng tập trung và thực hiện quản lý rừng bền vững. Bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao, khuôn viên và một số công trình hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Duy trì, giữ vững 30 xã đạt chuẩn nông thôn mới; hoàn thành thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã Hồng Thái, huyện Na Hang; xã Tân Thịnh, huyện Chiêm Hóa; xã Thái Bình, huyện Yên Sơn; xã Vĩnh Lợi và xã Cấp Tiến, huyện Sơn Dương), nâng số tiêu chí bình quân cả tỉnh lên 14 tiêu chí/xã.

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 27/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về *phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn*. Khai thác sản phẩm phát huy tiềm năng, điều kiện thuận lợi về tự nhiên, sinh thái, truyền thống văn hóa, lịch sử; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển du lịch; nâng cao chất lượng các cơ sở du lịch hiện có, phát triển các sản phẩm du lịch mới. Sắp xếp lại tổ chức và đổi mới hoạt động của các ban quản

lý khu du lịch. Mỗi huyện, thành phố tập trung phát triển 1 - 2 sản phẩm; xã, phường, thị trấn tập trung phát triển ít nhất 1 sản phẩm hàng hóa cung cấp cho thị trường và phục vụ du khách.

2. Tăng cường cải cách hành chính, gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về *tiếp tục đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*. Rà soát, sắp xếp, bộ máy các sở, ban, ngành; nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện tinh giảm theo đúng quy định. Thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Trung ương Đảng, các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh giai đoạn 2016 - 2020. Triển khai thực hiện tốt Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; ban hành và thực hiện Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

3. Tiếp tục thực hiện Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020; phát triển và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ. Tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường mới. Khuyến khích và tạo điều kiện để phát triển dịch vụ vận tải, viễn thông, ngân hàng, khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống, sức khỏe nhân dân; thắt chặt công tác quản lý thị trường, xử lý kịp thời các trường hợp gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng.

4. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường, khoa học và công nghệ. Thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm của các cấp, các ngành trong quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Quản lý chặt chẽ việc thực hiện Quy hoạch về sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016 - 2020 tỉnh Tuyên Quang; Quy hoạch tài nguyên nước; Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản; Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ. Có các giải pháp đảm bảo chất lượng, hiệu quả việc đầu tư, quản lý khai thác, sử dụng các công trình nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh; tích cực xử lý các nguồn nước chưa đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn của Bộ Y tế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực tài nguyên môi trường, nhất là khai thác khoáng sản, quản lý đất đai. Tập trung tháo gỡ khó khăn trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; nhất là diện tích các công ty lâm nghiệp, công ty chèo trả lại địa phương quản lý và các hồ sơ tồn đọng thuộc Dự án xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở quản lý dữ liệu đất đai. Đẩy mạnh các giải pháp hữu hiệu giảm thiểu ô nhiễm và bảo vệ môi trường, cảnh quan ở khu vực nông thôn, khu vực đô thị; quan tâm thực hiện tốt hơn việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải nguy hại.

5. Thực hiện tốt công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước. Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 16/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về *chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững*; triển khai thực

hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và Kế hoạch tài chính-ngân sách 3 năm 2019 - 2021. Tăng cường khai thác nguồn thu, khắc phục tình trạng bỏ sót nguồn thu, nợ đọng, chậm nộp thuế. Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực ngân sách nhà nước gắn với huy động tối đa các nguồn lực ngoài nhà nước để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Triệt để tiết kiệm chi; giảm chi thường xuyên để tăng chi đầu tư. Làm tốt công tác giải ngân, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư, hạn chế các khoản chi chuyển nguồn ngân sách. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng.

Thực hiện tốt các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả, gắn với kiểm soát, nâng cao chất lượng tín dụng; tập trung đầu tư cho sản xuất, kinh doanh; ưu tiên vốn hỗ trợ cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

6. Thực hiện tốt Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư công, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020. Tập trung huy động nguồn lực, triển khai thi công đúng tiến độ, chất lượng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là các công trình giao thông: cầu Tình Húc; hai tuyến đường dọc hai bờ sông Lô, thành phố Tuyên Quang; tiếp tục chuẩn bị các điều kiện để khởi công xây dựng đường cao tốc nối thành phố Tuyên Quang với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai theo hình thức BOT; đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án thực hiện theo hình thức BT (*đường trục phát triển đô thị từ thành phố Tuyên Quang đi trung tâm huyện lý Yên Sơn; đường Lý Thái Tổ, thành phố Tuyên Quang; nâng cấp đường Phạm Văn Đồng, thành phố Tuyên Quang; Khu liên hiệp thể thao tỉnh giai đoạn I*). Quan tâm đầu tư phát triển hệ thống thủy lợi, cơ sở vật chất ngành giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, du lịch, thông tin truyền thông và các công trình phúc lợi xã hội; kết cấu hạ tầng vùng căn cứ cách mạng, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, các khu, điểm di dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang. Triển khai điều chỉnh địa giới hành chính để mở rộng thành phố Tuyên Quang và thành lập phường thuộc thành phố Tuyên Quang. Tăng cường quản lý đô thị; triển khai thực hiện việc đặt tên đường, phố, công trình công cộng, đánh số và gắn biển số nhà tại các đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định.

7. Triển khai đồng bộ các giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo. Thực hiện hiệu quả Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 - 2020 và Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về *phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đến năm 2020*. Duy trì và giữ vững thành quả phổ cập giáo dục các bậc học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho việc thay sách giáo khoa. Ban hành và thực hiện tốt Đề án huy động trẻ đi nhà trẻ đến năm 2020; xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện Đề án sắp xếp lại điểm trường, lớp học gắn với bố trí số lượng người làm việc đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2021; đảm bảo đủ giáo viên cho các bậc học. Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển trường Đại học Tân Trào đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; nâng cao chất lượng đào tạo của trường Đại học Tân Trào.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban

Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới*. Sắp xếp lại tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc ngành y tế. Thực hiện tốt phương án tự chủ tài chính của các cơ sở khám, chữa bệnh công lập; quản lý chặt chẽ việc sử dụng Quỹ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra. Thực hiện tốt chính sách dân số, tăng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, môi trường y tế.

Thực hiện nghiêm Chi thị số 05/CT-TTg ngày 09/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; nâng cao chất lượng thực hiện phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*"; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh. Đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ vận động viên thể thao thành tích cao, những môn thể thao có thế mạnh của tỉnh. Thực hiện hiệu quả Chương trình lao động - việc làm giai đoạn 2016-2020 tỉnh Tuyên Quang và Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững. Tập trung đào tạo các ngành nghề phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm tại chỗ. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII) về *cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội*, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người lao động. Triển khai đầy đủ, kịp thời chính sách người có công với cách mạng, các chính sách trợ cấp, trợ giúp đảm bảo an sinh xã hội. Chú trọng công tác bình đẳng giới, công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em. Tổ chức thành công cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở tỉnh Tuyên Quang năm 2019. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo; tập trung nguồn lực để thực hiện hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi.

8. Nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật do chính quyền địa phương ban hành, bảo đảm tính phù hợp, khả thi và phát huy hiệu quả khi triển khai thực hiện; thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý những văn bản trái pháp luật, hoặc có nội dung không còn phù hợp. Tăng cường thanh tra, tập trung vào những lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, tiêu cực như quản lý đất đai, tài sản công, đầu tư xây dựng, sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện tốt Luật tiếp công dân; tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, nhất là các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài, không để trở thành "điểm nóng", gây mất an ninh trật tự. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, nhất là trong phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung đấu tranh, tấn công trấn áp các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông, đẩy mạnh công tác tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng; hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng theo kế hoạch. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Tuyên Quang năm 2019.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Cục Thi hành án dân sự tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tích cực tham gia giám sát và động viên nhân dân các dân tộc trong tỉnh đoàn kết, thi đua lao động, sản xuất, công tác, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019 của tỉnh Tuyên Quang.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, ngành Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh TQ;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công báo Tuyên Quang;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, (Kh).

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Văn Sơn